

ĐỀ THI HỌC KÌ I - KHTN 8

ĐỀ 8

A. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Khối lượng riêng của sắt là 7800 kg/m^3 . Vậy 1 kg sắt sẽ có thể tích vào khoảng

- A. $12,8 \text{ cm}^3$ B. 128 cm^3 C. 1280 cm^3 D. 12800 cm^3

Câu 2: Dãy dung dịch nào dưới đây làm đổi màu quỳ tím thành xanh?

- A. KOH, BaCl_2 , H_2SO_4 , NaOH.
B. NaOH, K_2SO_4 , NaCl, KOH.
C. NaOH, KOH, $\text{Ba}(\text{OH})_2$, $\text{Ca}(\text{OH})_2$.
D. KOH, $\text{Ba}(\text{NO}_3)_2$, HCl, NaOH.

Câu 3: Một vật thể bằng sắt để ngoài trời, sau một thời gian bị gỉ. Hỏi khối lượng của vật thay đổi thế nào so với khối lượng của vật trước khi gỉ?

- A. Tăng B. Giảm C. Không thay đổi D. Không thể biết

Câu 4: Cho 320 gam lưu huỳnh trioxit tác dụng với nước. Số mol axit sunfuric thu được là

- A. 4 mol. B. 6 mol. C. 8 mol. D. 10 mol.

Biết Phương trình hóa học như sau: $\text{SO}_3 + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{H}_2\text{SO}_4$

Câu 5: Phương trình hóa học dùng để biểu diễn

- A. Hiện tượng hóa học B. Hiện tượng vật lí
C. Ngắn gọn phản ứng hóa học D. Sơ đồ phản ứng hóa học

Câu 6: Sắp xếp đúng trình tự các bước lập PTHH:

- 1) Viết PTHH
2) Cân bằng số nguyên tử của từng nguyên tố : tìm hệ số thích hợp đặt trước CTHH
3) Viết sơ đồ phản ứng là phương trình chữ của chất tham gia và sản phẩm
4) Viết sơ đồ phản ứng gồm CTHH của các chất tham gia và các sản phẩm
A. 1, 3, 4. B. 4, 3, 2. C. 4, 2, 1. D. 1, 2, 4.

Câu 7: Để xác định được mức độ phản ứng nhanh hay chậm người ta sử dụng khái niệm nào sau đây?

- A. Tốc độ phản ứng. B. Cân bằng hoá học.
C. Phản ứng một chiều. D. Phản ứng thuận nghịch.

Câu 8: Tốc độ phản ứng không phụ thuộc yếu tố nào sau đây.

- A. Thời gian xảy ra phản ứng. B. Bề mặt tiếp xúc giữa các chất phản ứng.
C. Nồng độ các chất tham gia phản ứng. D. Chất xúc tác.

Câu 9: Yếu tố nào dưới đây được sử dụng để làm tăng tốc độ phản ứng khi rắc men vào tinh bột đã được nấu chín để ủ ancol (rượu) ?

- A. Chất xúc tác. B. Áp suất. C. Nồng độ. D. Nhiệt độ.

Câu 10: Phân tử axit gồm có

- A. Một nguyên tử kim loại liên kết với một hay nhiều nhóm hiđroxit ($-\text{OH}$).
B. Một hay nhiều nguyên tử hiđro liên kết với gốc axit.

C. Một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với một hay nhiều gốc axit.

D. Một hay nhiều nguyên tử hiđro liên kết với một nguyên tử phi kim.

Câu 11: Cho các chất sau: H_2SO_3 , KOH , FeCl_3 , Na_2CO_3 , $\text{Ca}(\text{OH})_2$, HNO_3 , CuSO_4 . Số axit, bazơ và muối lần lượt là:

A. 3, 2, 2.

B. 2, 3, 2.

C. 2, 2, 3.

D. 1, 3, 3.

Câu 12: Tên gọi của chất có công thức hóa học H_2SO_4 là

A. Sulfuric acid

B. Sulfuro acid

C. Sulfuhiđric acid

D. Sulfur acid

Câu 13: Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về hướng của lực đẩy Ac-si-mét ?

A. Hướng thẳng đứng xuống dưới.

B. Hướng thẳng đứng lên trên.

C. Theo hướng xiên.

D. Theo mọi hướng.

Câu 14: Một tàu ngầm đang di chuyển dưới biển. Áp kế đặt ở ngoài vỏ tàu chỉ 875000 N/m^2 , một lúc sau áp kế chỉ 1165000 N/m^2 . Nhận xét nào sau đây là đúng:

A. Tàu đang lặn xuống

B. Tàu đang chuyển động về phía trước theo phương ngang

C. Tàu đang từ từ nổi lên

D. Tàu đang chuyển động lùi về phía sau theo phương ngang

Câu 15: Moment lực tác dụng lên vật là đại lượng:

A. Đặc trưng cho tác dụng làm quay của lực.

B. Đặc trưng cho tác dụng làm quay của vật.

C. Để xác định độ lớn của lực tác dụng.

D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 16. Điền vào chỗ trống cụm từ thích hợp: Áp suất tác dụng vào chất lỏng sẽ được chất lỏng truyền đi....theo mọi hướng.

A. một phần

B. nguyên vẹn

C. khắp nơi

D. không đổi

B. TỰ LUẬN: 6 điểm

Câu 17: 1,5đ

a. 0,5đ (NB) Thế nào là dung dịch?

b. 1đ (TH) Hòa tan 60 gam NaOH vào 240 gam nước thu được dung dịch X. Tính nồng độ phần trăm dung dịch?

Câu 18: 1đ: (VDC) Nung 10 gam Calcium carbonate (thành phần chính của đá vôi) thu được khí Carbon dioxide và m gam vôi sống. Giả thiết hiệu suất phản ứng là 80%. Xác định m?

Câu 19: 0,5đ (TH) Tại sao khi sử dụng cờ lê để vặn ốc ta lại vặn một cách dễ dàng?

Câu 20: 1đ

a. (NB) Hiện tượng gì xảy ra nếu cho giấy quỳ tím vào ống nghiệm chứa NaOH ; HCl ?

b. (TH) Lập phương trình hóa học sau:



